

BÁO CÁO

kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính của Trung tâm Y tế huyện Đắk Gle năm 2019

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

Tổng điểm tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị năm 2019 là 76,5/88 điểm, trong đó điểm tự đánh giá theo các nội dung, lĩnh vực như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ do Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế giao và quy chế làm việc của Sở Y tế: 30/35 điểm
2. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 11/12,5 điểm
3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 4/7 điểm
4. Cải cách thủ tục hành chính: 3/3 điểm
5. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 2,5/2,5 điểm
6. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 6/7 điểm
7. Cải cách tài chính công: 5/5 điểm
8. Hiện đại hóa nền hành chính: 7/7 điểm
9. Việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính: 8/9 điểm

(Có Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm kèm theo)

II. THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH VỀ CÁCH CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN (nếu có)

1. Thực hiện nhiệm vụ do Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế giao và quy chế làm việc của Sở Y tế.

Thực hiện Quy chế làm việc của Sở Y tế đơn vị đã xây dựng quy chế làm việc và ban hành theo Quyết định số 259/QĐ-YTĐL ngày 07/12/2018 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Gle về việc ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm Y tế huyện Đắk Gle và ban hành Quyết định số 173/QĐ-YTĐL ngày 17/7/2018 về việc thành lập Tổ kiểm tra thực hiện Quy chế làm việc của Trung tâm Y tế huyện Đắk Gle và kết luận, chỉ đạo của Ban Giám đốc. Căn cứ Chương trình số 213/CTr-SYT ngày 23/01/2019 đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 34/KH-YTĐL

ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về Kế hoạch hoạt động công tác Y tế năm 2019.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai Bộ tiêu chí đánh giá công tác cải cách hành chính nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế được ban hành tại Quyết định 303/QĐ-SYT ngày 29/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế trong những năm qua đơn vị triển khai và thực hiện áp dụng sử dụng công nghệ thông tin trong công tác khám, chữa bệnh, quản lý văn bản. Đến nay 100% các cơ sở khám, chữa bệnh từ huyện đến xã đã triển khai và ứng dụng phần mềm trong khám, chữa bệnh, phần mềm triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành eoffice của VNPT, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, hoạt động có hiệu quả; góp phần xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ viên chức ngành Y tế về trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin, có kiến thức năng lực và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trong tình hình mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của đơn vị.

- Thực hiện Kế hoạch số 949/KH-SYT ngày 01/4/2019 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong ngành Y tế, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 480/KH-YTĐL ngày 09/4/2019 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei. Đơn vị đã tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đang áp dụng, kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính, quy định có liên quan không cần thiết, không phù hợp; thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí về thời gian, tiền bạc của người dân góp phần cải cách hành chính. Trong năm đơn vị không đề xuất cấp có thẩm quyền để sửa đổi và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được tiến hành đồng bộ, hiệu quả, đúng thời gian, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết công việc, đảm bảo đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính hiện hành, đặc biệt các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, công khai các thủ tục hành chính tại bảng niêm yết của đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Trong thời gian qua đơn vị đã tiến hành sắp xếp nhân sự tại các khoa, phòng theo Quyết định số 682/QĐ-SYT ngày 06/9/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei. Trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Vệ sinh an toàn thực phẩm và chia tách một số khoa hệ dự phòng theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10 /2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp nhân sự tại các khoa, phòng và các Trạm Y tế theo Quyết

định số 529/QĐ-SYT ngày 09/10/2018 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số và Kế hoạch gia đình vào Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei. Sắp xếp nhân lực giải thể Phòng khám Đa khoa khu vực Mường Hoong.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trong những năm qua nhờ có Đề án và chủ trương và giải pháp hợp lý của Sở Y tế đã tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng viên chức phát triển đội ngũ viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, trình độ năng lực nghiệp vụ, góp phần củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chuyên môn và nâng cao công tác quản lý nhà nước đối với đơn vị. Trong đó có phát triển từ nguồn học sinh cử tuyển đã tốt nghiệp và cử đi đào tạo đạt trình độ chuyên môn theo quy định, đơn vị đã thực hiện tốt việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; việc ban hành chủ trương, chính sách của tỉnh đối với công tác xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức theo ý kiến chỉ đạo của cấp trên để phát triển nguồn lực đến nay tại Bệnh viện đã có 09/20 đạt 45 % bác sỹ đạt trình độ CKI, về chuyên ngành ngoại, sản, gây mê hồi sức cấp cứu để triển khai đơn vị phẫu thuật, phát triển kỹ thuật mới, trong thời gian qua đơn vị đã thực hiện khá tốt từ công tác đào tạo, tuyển dụng quy hoạch và bổ nhiệm. Mặc dù chất lượng đội ngũ cán bộ đã được cải thiện, tuy nhiên trình độ năng lực của một số cán bộ y tế cơ sở ở một số nơi còn hạn chế nhất là Trạm Y tế. Mạng lưới nhân viên y tế thôn, làng luôn có sự biến động qua từng năm nên hiệu quả hoạt động của các đội ngũ này chưa cao.

Trong thời gian qua công tác đào tạo trên địa bàn huyện đã cử tuyển rất nhiều học sinh cử tuyển đã tốt nghiệp ra trường, phần lớn các em đã đáp ứng được nhu cầu chuyên môn sau khi ra trường, tuy nhiên còn một số học sinh cử tuyển sau khi ra trường chuyên môn còn nhiều hạn chế, vẫn còn một số viên chức không đạt trình độ chuyên môn theo quy định, tuổi ca, trình độ văn hóa thấp không thể đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn theo quy định. Một số viên chức sau khi đào tạo xong không yên tâm công tác trên địa bàn.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện quy định về phân phối kết quả hoạt động hành chính hoặc sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong năm: Trong năm, đơn vị không có sai phạm được phát hiện (*chưa có đoàn thanh tra về tài chính*)

Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước, tự kiểm tra quyết toán nội bộ về tài chính, ngân sách: Trong năm đơn vị không có kiến nghị phải thực hiện (*chưa có đoàn thanh tra về tài chính*)

6. Việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính

Để nâng cao chấp hành tốt quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2019 đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 328/KH-YTĐL ngày 12/3/2019 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei để tuyên truyền phổ biến cho viên chức và người lao động Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Năm 2018 và năm 2019 số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện ngày càng tăng, áp lực công việc ngày càng tăng, biên chế của đơn vị không được tăng, mà phải giảm 10%, làm ảnh hưởng đến khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Phần lớn các viên chức đã chấp hành tốt quy tắc ứng xử, giao tiếp theo quy định tuy nhiên vẫn còn một vài viên chức và người lao động của đơn vị tinh thần trách nhiệm chưa cao, hướng dẫn cho người bệnh chưa tận tình, một số viên chức thỉnh thoảng nói to. Một số viên chức làm việc không đảm bảo giờ giấc, bỏ vị trí làm việc (làm phòng khám riêng) đơn vị đã tổ chức nhắc nhở, tuy nhiên có một số viên chức có tư tưởng không yên tâm công tác trên địa bàn, sẵn sàng bỏ việc để đến những nơi có điều kiện sống tốt hơn.

Trong thời gian qua Bộ Y tế đã ban hành rất nhiều văn bản để nâng cao quy tắc ứng xử cho cán bộ Y tế như Quyết định số Quyết định số 2008/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành “Quy định về y đức”; Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế; Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, đơn vị triển khai nhiều các biện pháp để nâng cao quy tắc ứng xử của viên chức và người lao động như nhắc bằng văn bản, trong các cuộc họp, tổ chức tập huấn và 100 % viên chức và người lao động đã ký cam kết thực hiện tốt quy tắc ứng xử.

Phần lớn các viên chức đã chấp hành tốt quy chế làm việc quy định tuy nhiên vẫn còn một vài viên chức và người lao động của đơn vị tinh thần trách nhiệm chưa cao, một số viên chức làm việc không đảm bảo giờ giấc, bỏ vị trí làm việc đơn vị đã tổ chức nhắc nhở kiểm điểm, tuy nhiên có một số viên chức vẫn còn vi phạm, có một số viên chức tư tưởng không yên tâm công tác trên địa bàn, sẵn sàng bỏ việc để đến những nơi có điều kiện sống tốt hơn

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Một số viên chức và người lao động chưa quan tâm đến công tác cải cách hành chính, trình độ tin học của một số viên chức còn hạn chế.

Cơ sở hạ tầng của đơn vị hiện rất chật chội các khoa lâm sàng thiếu phòng điều trị bệnh nhân, các phòng chức năng thì thiếu phòng làm việc. Phần lớn trang thiết bị văn phòng hiện đã xuống cấp và đã hết niên hạn sử dụng.

Một số phần mềm chưa hoàn thiện, các phần mềm chưa tích hợp và liên kết các phần mềm với nhau.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei năm 2019./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TC-HC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 11-11-2019 14:58:11

Lê Đình Thiết

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-YTĐL ngày 11/11/2019
của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm tự	Ghi chú
1	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO SỞ Y TẾ, GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ GIAO VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA SỞ Y TẾ	35	30	
1.1	Việc thực hiện nhiệm vụ do Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế giao (không tính các nhiệm vụ đã giao trong chương trình công tác của Sở Y tế)	15	12	
1.1.1	Tiến độ thực hiện nhiệm vụ do Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế giao	7	6	
	Từ 70% - 100% nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ nhiệm vụ đúng tiến độ} \times 7)/100\%]$			
	Dưới 70% nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ: 0			
1.1.2	Chất lượng thực hiện nhiệm vụ do Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế giao	8	6	
	Từ 70% - 100% nhiệm vụ đạt yêu cầu thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ nhiệm vụ đạt yêu cầu} \times 8)/100\%]$			
	Dưới 70% nhiệm vụ đạt yêu cầu: 0			
1.2	Thực hiện Quy chế làm việc của Sở Y tế	20	18	
1.2.1	Tiến độ thực hiện Chương trình công tác của Sở Y tế	6	5	
	Từ 70% - 100% nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ nhiệm vụ đúng tiến độ} \times 5)/100\%]$			
	Dưới 70% nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ: 0			
1.2.2	Chất lượng thực hiện Chương trình công tác của Sở Y tế	7	6	
	Từ 70% - 100% nhiệm vụ đạt yêu cầu thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ nhiệm vụ đạt yêu cầu} \times 7)/100\%]$			
	Dưới 70% nhiệm vụ đạt yêu cầu: 0			
1.2.3	Tham dự các phiên họp của Sở Y tế	3	3	
	Tham dự đầy đủ các phiên họp của Sở Y tế theo thành phần quy định: 3			
	Không tham dự đầy đủ các phiên họp của Sở Y tế theo thành phần quy định: 0			
1.2.4	Thực hiện thủ tục trình văn bản	4	4	
	Từ 70% - 100% hồ sơ trình đúng quy định về hồ sơ, thời gian thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ hồ sơ trình đúng quy định} \times 4)/100\%]$			
	Dưới 70% hồ sơ trình đúng quy định về hồ sơ, thời gian: 0			
2	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH	12,5	11	

2.1	Kế hoạch CCHC hằng năm	3	3	
2.1.1	Mức độ kịp thời của việc ban hành Kế hoạch CCHC hằng năm	0,5	0,5	
	<i>Ban hành kịp thời (trong tháng 12 năm trước liền kề năm kế hoạch): 0,5</i>			
	<i>Ban hành không kịp thời (trong tháng 01 năm kế hoạch): 0,25</i>			
	<i>Không ban hành hoặc ban hành sau tháng 01 năm kế hoạch:</i>			
2.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ thuộc các nội dung, lĩnh vực CCHC (công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (nếu có))	0,5	0,5	
	<i>Xác định đầy đủ: 0,5</i>			
	<i>Không xác định đầy đủ: 0</i>			
2.1.3	Mức độ cụ thể của các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch	0,5	0,5	
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đều được phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và được xác định cụ thể kết quả đầu ra, thời gian hoàn thành: 0,5</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.1.4	Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC	0,5	0,5	
	<i>Có bố trí kinh phí: ,5</i>			
	<i>Không bố trí kinh phí: 0</i>			
2.1.5	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC năm	1	1	
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(tỷ lệ % hoàn thành x 1)/100%]</i>			
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>			
2.2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	5	4,5	
2.2.1	Báo cáo CCHC quý I, 6 tháng đầu năm, quý III, năm (báo cáo chính thức đến Sở Y tế chậm nhất vào ngày 02 tháng cuối cùng của quý đối với báo cáo quý; ngày 02 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và ngày 15 tháng 11 đối với báo cáo năm)	1	1	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 1</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.2	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	0,5	0,5	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 05</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.3	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	0,5	0,5	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0,5</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.4	Báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC (quý I, 6 tháng, quý III, năm)	0,5	0	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0,5</i>			

	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.5	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CCVC	0,5	0,5	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0,5</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.6	Báo cáo công tác tài chính, ngân sách	1	1	
	<i>Báo cáo đầy đủ nội dung, biểu mẫu, gửi đúng thời hạn các báo cáo (báo cáo tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; báo cáo lập dự toán NSNN; báo cáo quyết toán; báo cáo khắc phục kiến nghị kiểm toán): 1</i>			
	<i>Thực hiện không đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.7	Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT	0,5	0,5	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0,5</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.2.8	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm CCHC	0,5	0,5	
	<i>Đáp ứng đầy đủ về nội dung, thời gian theo hướng dẫn (báo cáo chính thức đến Sở Y tế chậm nhất vào ngày 10 tháng 11 hằng năm; điểm tự chấm chênh lệch không quá 3% so với kết quả thẩm định): 0,5</i>			
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>			
2.3	Kiểm tra CCHC đối với đơn vị, bộ phận trực thuộc	2	2	
2.3.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch kiểm tra	1	1	
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(tỷ lệ % hoàn thành x 1)/100%]</i>			
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>			
2.3.2	Xử lý vấn đề phát hiện sau kiểm tra	1	1	
	<i>Từ 70% - 100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % số vấn đề đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý x 1)/100%]</i>			
	<i>Dưới 70% số vấn đề đã xử lý/kiến nghị xử lý: 0</i>			
2.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	1,5	
2.4.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền CCHC (hoặc nhiệm vụ tuyên truyền CCHC trong Kế hoạch CCHC)	1	1	
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(tỷ lệ % hoàn thành x 1)/100%]</i>			
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>			
2.4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC: (1) Tổ chức hội nghị/hội thảo/tập huấn về CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, đơn vị; (3) Tuyên truyền CCHC trên Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các báo khác; (4) Tổ chức thi/tọa đàm/sân khấu hóa hoặc các hình thức khác	1	0,5	
	<i>Tuyên truyền CCHC thông qua 04 hình thức trở lên: 1</i>			
	<i>Tuyên truyền CCHC thông qua 03 hình thức: 0.75</i>			

	Tuyên truyền CCHC thông qua 02 hình thức: 0,5			
	Tuyên truyền CCHC thông qua dưới 02 hình thức: 0			
2.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC (được cấp có thẩm quyền phê duyệt/công nhận; lần đầu tiên được áp dụng trong phạm vi quản lý; đã hoặc có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác CCHC)	0,5	0	
	Có từ 1 sáng kiến/giải pháp mới trở lên: 0,5			
	Không có sáng kiến/giải pháp mới: 0			
3	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	7	4	
3.1	Theo dõi thi hành pháp luật	2	2	
3.1.1	Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao	1	1	
	Thực hiện từ 80% - 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ hoàn thành} \times 1.00)/100]$			
	Thực hiện dưới 80% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ: 0			
3.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	
	100% số vấn đề phát hiện thuộc trách nhiệm của đơn vị được xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 1			
	Dưới 100% số vấn đề phát hiện thuộc trách nhiệm của đơn vị được xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 0			
3.2	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	3	2	
3.2.1	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	1	1	
	Có ban hành: 1			
	Không ban hành: 0			
3.2.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	1	0,5	
	Thực hiện từ 80% - 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ hoàn thành} \times 1.00)/100]$			
	Thực hiện dưới 80% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ: 0			
3.2.3	Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	1	0,5	
	Từ 70% - 100% số văn bản phát hiện thuộc trách nhiệm của đơn vị được xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{tỷ lệ \% văn bản đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý} \times 1)/100\%]$			
	Dưới 70% số văn bản phát hiện thuộc trách nhiệm của đơn vị được xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 0			
3.	Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL	2	0	
3.3.1	Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý văn bản QPPL	1	0	
	Thực hiện tốt công tác phối hợp: 1			
	Chưa thực hiện tốt công tác phối hợp: 0			
3.3.2	Xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra	1	0	
	Từ 70% - 100% số văn bản phát hiện thuộc trách nhiệm của đơn vị được xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{tỷ lệ \% văn bản đã xử lý}$			

	hoặc kiến nghị xử lý $1 \times 1/100\%$]			
	Dưới 70% số văn bản phát hiện thuộc trách nhiệm của đơn vị được xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 0			
4	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	7	3	
4.1	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được cơ quan có thẩm quyền giao	1	1	
	Thực hiện từ 80% - 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{Tỷ lệ hoàn thành} \times 1.00)/100\%]$			
	Thực hiện dưới 80% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ: 0			
4.2	Tham mưu Sở Y tế trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý (nếu trong năm không phát sinh nhiệm vụ phải tham mưu thì không đánh giá tiêu chí này)	4	0	
	Tham mưu công bố đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc ngành, lĩnh vực đơn vị quản lý (chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày văn bản QPPL có quy định TTHC có hiệu lực thi hành): 4			
	Tham mưu công bố không đầy đủ hoặc không kịp thời các TTHC thuộc ngành, lĩnh vực đơn vị quản lý: 0			
4.3	Công khai TTHC của ngành, đơn vị tại Bảng niêm yết TTHC tại đơn vị	1	1	
	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu {(1) Bảng niêm yết công khai TTHC; (2) Danh mục TTHC theo từng lĩnh vực; (3) Công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành; (4) Không công khai các TTHC đã hết hiệu lực thi hành; (5) Công khai đầy đủ các bộ phận tạo thành của từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành)}: 1			
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu trên: 0			
4.4	Công khai TTHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị (đơn vị không có TTHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị thì không đánh giá tiêu chí này)	1	1	
	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu {(1) Danh mục TTHC theo từng lĩnh vực; (2) Công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành; (3) Không công khai các TTHC đã hết hiệu lực thi hành; (4) Công khai đầy đủ các bộ phận tạo thành của từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành)}: 1			
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu trên: 0			
5	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	4,5	2,5	
5.1	Tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (nếu trong năm không có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền thì không đánh giá tiêu chí này)	2	0	
5.1.1	Chất lượng tham mưu	1		
	Tham mưu đầy đủ, đúng quy định: 1			
	Tham mưu không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0			

5.1.2	Thời gian tham mưu (có văn bản đề nghị Sở Y tế trình UBND tỉnh quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)	1		
	Kịp thời tham mưu theo quy định: 1			
	Không kịp thời tham mưu theo quy định: 0			
5.2	Thực hiện quy định về phân cấp quản lý thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao	1	1	
	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1			
	Không thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện không đúng quy định: 0			
5.3	Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đối với các đơn vị trực thuộc (cơ quan không có đơn vị trực thuộc thì không đánh giá tiêu chí này)	0,5	0,5	
	Có thực hiện: 0,5			
	Không thực hiện: 0			
5.4	Việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các chương trình, kế hoạch cơ quan có thẩm quyền	1	1	
	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao trong năm đánh giá: 1			
	Không thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao trong năm đánh giá: 0			
6	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	7	6	
6.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2	
6.1.1	Việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt	1	1	
	Bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: 1			
	Không bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: 0			
6.1.2	Việc bố trí viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt (đơn vị chưa được phê duyệt danh mục vị trí việc làm hoặc đơn vị không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thì không đánh giá TCTP này)	1	1	
	Bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: 1			
	Không bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: 0			
6.2	Thực hiện quy định về bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc (trong năm không bổ nhiệm trường hợp nào thì không đánh giá tiêu chí này)	1	1	
	100% vị trí được bổ nhiệm đúng quy định: 1			
	Dưới 100% vị trí được bổ nhiệm đúng quy định: 0			
6.3	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	1	1	
	Đúng quy định: 1			
	Không đúng quy định: 0			
6.4	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tinh giản biên chế trong năm	1	1	

	Hoàn thành từ 80% - 100% Kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{Tỷ lệ hoàn thành} \times 1.00)/100\%]$			
	Hoàn thành dưới 80% Kế hoạch: 0			
6.5	Tỷ lệ CCVC thuộc phạm vi quản lý của đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch hằng năm	1	1	
	Từ 80% - 100% CCVC tham gia tính trên chỉ tiêu đã đăng ký hoặc được giao tính theo công thức $[(\text{Tỷ lệ \% tham gia} \times 1.00)/100\%]$			
	Dưới 80% CCVC tham gia tính trên chỉ tiêu đã đăng ký hoặc được giao: 0			
6.6	Bố trí số lượng cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định	1	0	
	Thực hiện đúng quy định: 1			
	Không thực hiện đúng quy định: 0			
7	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	5	5	
7.1	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, kinh phí chi sự nghiệp tại các cơ quan, đơn vị	2	2	
7.1.1	Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí	1	1	
	Tổng kinh phí tiết kiệm năm đánh giá tăng hơn năm trước liền kề: 1			
	Tổng kinh phí tiết kiệm năm đánh giá không tăng so với năm trước liền kề: 0			
7.1.2	Thực hiện quy định về phân phối kết quả hoạt động hành chính hoặc sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong năm	1	1	
	Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1			
	Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0			
7.2	Kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	1	1	
	Có thực hiện: 1			
	Không thực hiện: 0			
7.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước, tự kiểm tra quyết toán nội bộ về tài chính, ngân sách	2	2	
	Đã thực hiện 100% kiến nghị hoặc không có kiến nghị phải thực hiện: 2			
	Từ 80% - dưới 100% kiến nghị được thực hiện: 1			
	Dưới 80% kiến nghị được thực hiện: 0			
8	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH	13	7	
8.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm	1	1	
	Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{Tỷ lệ hoàn thành} \times 1.00)/100\%]$			
	Hoàn thành dưới 80% kế hoạch hoặc không ban hành kế hoạch: 0			
8.2	Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong năm	5	5	
	Đạt từ 50% - 100% tổng số điểm đánh giá thì điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{Tỷ lệ đạt được} \times 5)/100\%]$			

	<i>Đạt dưới 50% tổng số điểm đánh giá: 0</i>			
8.3	Sử dụng chứng thư số, chữ ký số trao đổi văn bản điện tử (không tính văn bản mật, tối mật, tuyệt mật và văn bản khác theo quy định) (cơ quan, đơn vị nào chưa được cấp phép sử dụng chứng thư số, chữ ký số thì không tính điểm tiêu chí này)	1	1	
	<i>Từ 80% - 100% văn bản đã áp dụng thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ văn bản đã áp dụng x 1.00)/100%]</i>			
	<i>Dưới 80% văn bản đã áp dụng: 0</i>			
8.4	Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (cơ quan, đơn vị không có TTHC trong danh mục tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thì không đánh giá tiêu chí này)	2	0	
8.4.1	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (bao gồm tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và qua hình thức khác) - lưu ý chỉ tính các TTHC trong danh mục đã triển khai	1	0	
	<i>Từ 10% số hồ sơ TTHC trở lên: 1</i>			
	<i>Dưới 10% số hồ sơ TTHC thì điểm đánh giá được tính theo công thức [Tỷ lệ số hồ sơ x 1.00]/10%</i>			
8.4.2	Tỷ lệ kết quả giải quyết được trả qua dịch vụ bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ đã trả kết quả giải quyết (bao gồm trả qua dịch vụ bưu chính công ích và trả qua hình thức khác) - lưu ý chỉ tính các TTHC trong danh mục đã triển khai	1	0	
	<i>Từ 15% số hồ sơ TTHC trở lên: 1</i>			
	<i>Dưới 15% số hồ sơ TTHC thì điểm đánh giá được tính theo công thức [Tỷ lệ số hồ sơ x 1.00]/15%</i>			
8.5	Thực hiện quy định về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính (cơ quan, đơn vị không áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 thì không đánh giá tiêu chí này)	4	0	
8.5.1	Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	1	0	
	<i>Đã công bố theo quy định: 1</i>			
	<i>Chưa công bố theo quy định: 0</i>			
8.5.2	Cập nhật các thay đổi của văn bản QPPL liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	1	0	
	<i>Có thực hiện: 1</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			
8.5.3	Thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của Lãnh đạo tối thiểu 1 năm 1 lần	1	0	
	<i>Có thực hiện: 1</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			
8.5.4	Thực hiện công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	1	0	
	<i>Có thực hiện: 1</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			

9	VIỆC CHẤP HÀNH QUY CHẾ VĂN HÓA CÔNG SỞ, KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH	9	8	
9.1	Việc chấp hành giờ giấc làm việc của công chức, viên chức	1	1	
	<i>100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc theo quy định: 1</i>			
	<i>Dưới 100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc theo quy định: 0</i>			
9.2	Thực hiện quy định cấm hút thuốc lá nơi làm việc	2	2	
	<i>100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 2</i>			
	<i>Dưới 100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 0</i>			
9.3	Thực hiện quy định không uống rượu, bia và đồ uống có cồn khác trước, trong giờ hành chính và giờ nghỉ trưa của ngày làm việc	2	2	
	<i>100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 2</i>			
	<i>Dưới 100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 0</i>			
9.4	Thực hiện quy định đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ	1	1	
	<i>100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 1</i>			
	<i>Dưới 100% CCVC các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 0</i>			
9.5	Thực hiện quy định về bài trí công sở	2	2	
	<i>Thực hiện đúng quy định: 2</i>			
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>			
9.6	Tình hình công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật	1	0	
	<i>Trong năm không có CCVC thuộc phạm vi quản lý bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 1</i>			
	<i>Trong năm có CCVC thuộc phạm vi quản lý bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0</i>			
	Tổng cộng	88	76,5	